NGHỀ ĐÁ TRUYỀN THỐNG LÀNG NHỒI (THANH HÓA) TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA

Đào Thanh Thủy[1]

TÓM TẮT

Làn sóng đô thị hóa đã tác động đến nghề thủ công nói chung và nghề chế tác đá cổ truyền của làng Nhồi - một nghề có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời ở Thanh Hóa. Sự biến đổi của nghề đá truyền thống thể hiện ở sự biến đổi loại hình sản phẩm, hình thức tổ chức sản xuất, cơ sở và địa bàn khai thác. Đồng thời, thị trường tiêu thụ và các hình thức thương mại xuất khẩu liên quan đến nghề đá cũng có sự thay đổi. Sự biến đổi trên các lĩnh vực kinh tế và xã hội cho thấy sự chuyển mình của một vùng đất nông nghiệp ven đô trong thời kỳ đổi mới. Trong bước chuyển mình và thay đổi ấy, một số giá trị văn hóa truyền thống được phục hồi, một số giá trị bị mất đi và thay vào đó là lối sống và văn hóa đô thị.

Từ khóa: *Làng xã, đô thị hóa, biến đổi, nghề thủ công.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quá trình đô thị hóa và quan hệ kinh tế thị trường đã tạo nên sự biến đổi trên các mặt kinh tế, xã hội và văn hóa nhiều làng xã ven đô thị Thanh Hóa. Đón nhận làn sóng đô thị hóa, nhiều cộng đồng thôn quê truyền thống nơi đây chuyển mình thành đô thị. Những người nông dân và thợ thủ công trở thành thị dân, hòa nhập vào cuộc sống hiện đại. Trong quá trình đó, cơ cấu nghề nghiệp của nhiều làng xã ven đô có sự biến chuyển đa dạng và phức tạp, đồng thời thể hiện tính năng động thích ứng với cơ chế thị trường. Làng Nhồi (Nhuệ thôn) là một làng nằm ven đô thị lớn Thanh Hóa, với thuận lợi về vị trí địa lý nên đã bắt kịp nhanh chóng với xu hướng biến đổi, với tốc độ công nghiệp hóa và đô thị hóa đang diễn ra trên địa bàn đô thị. Làn sóng đô thị hóa đã tác động đến nghề chế tác đá cổ truyền của làng Nhồi - một nghề có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời nhất ở Thanh Hóa. Sự biến đổi của nghề đá truyền thống thể hiện ở sự biến đổi loại hình sản phẩm, hình thức tổ chức sản xuất, cơ sở và địa bàn khai thác. Đồng thời, thị trường tiêu thụ và các hình thức thương mại xuất khẩu liên quan đến nghề đá cũng có sự thay đổi. Sự biến đổi của nghề chế tác đá truyền thống là nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự thay đổi thu nhập, mức sống và lối sống của đại bộ phận người dân làng Nhồi.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái quát về Làng Nhồi và nghề đá truyền thống làng Nhồi

Theo các nhà nghiên cứu, tên gọi làng Nhồi (Nhuệ thôn) có từ thế kỷ X. Trong văn bia chùa Báo Ân dựng khoảng chuyển tiếp giữa thế kỷ XI sang thế kỷ XII, tác giả bài văn là Chu

[1] *Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức*

Văn Thường cho biết: "Núi An Hoạch sản nhiều đá đẹp, đá là loại sản vật quý giá của mọi người. Sắc óng ánh như ngọc lam, chất biếc xanh như khói nhạt... Sau này, đục làm khí cụ ví như đẽo khánh, đánh lên thì tiếng ngân muôn dặm, dùng làm bia, văn chương để lại thì còn mãi ngàn đời" [4; tr.423]; Sách Vân Đài loại ngữ của Lê Quý Đôn thì ghi lại: "Quan thượng thư Lê Hữu Kiều, khi làm trấn thủ Thanh Hóa, sai người đến lấy đá, đẽo làm khánh hình con cá, rồi làm bài minh khắc vào khánh" [6]. Những tư liệu lịch sử này cho thấy, làng Nhồi với núi Nhồi và nghề làm đá đã có mặt từ sớm trong lịch sử.

Sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* có ghi: *"*Minh Mạng năm thứ 19, chuẩn y lời bàn cho thôn Nhuệ xã An Hoạch, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa chiếu lệ ra lính tuyển, còn lại ở sổ bao nhiêu cho làm thợ đá, mỗi người cả năm nộp đá xây 8 phiến, mỗi phiến dài 8 thước, bề mặt 8 tấc dày 2 tấc, dân đinh già cả tàn tật chịu một nửa" [8; tr.24].

Theo ghi chép của Ch.Robequain, mặc dù đại bộ phận dân làng đều có ruộng; tất cả gia đình khoảng 300 hộ đều làm đá [2; tr.498]. Các sản phẩm đá có mặt trong hầu hết các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Những sản phẩm phục vụ đời sống hàng ngày như chày đá, cối đá, cối xay, ang đựng nước, đá bó nền, tam cấp, cột nhà có mặt trong hầu hết các gia đình trong huyện; các sản phẩm đá mang tính nghệ thuật như hoa văn trang trí trên các diềm bia đá qua các thời kỳ lịch sử; trong lĩnh vực quân sự là hệ thống thành lũy, tường hào; lĩnh vực tâm linh qua các chuông đá, bia đá, lăng mộ. Đây là những sản phẩm truyền thống của làng đá Nhồi. Những sản phẩm này phần lớn được chế tác và sản xuất ngay tại nhà của các thợ thủ công. "Trong tất cả các gia đình người ta biết đẽo đá lát thềm, ngạch cửa, các chân cột, thống nước, chậu cảnh và cả voi ngựa cứng đờ, canh giữ lăng tẩm vua chúa và quan lại... tiếng tăm của thợ đá Nhuệ thôn khá lớn: chính họ đã được giao đục voi, ngựa và bia cho các lăng tẩm mới đây ở Huế, như lăng tẩm hoàng đế Khải Định. Đã từ lâu họ là những người cung cấp đá cho triều đình Việt Nam..." [2; tr.498].

Đến thế kỷ XIX, sau khi thực dân Pháp thiết lập chế độ đô hộ Việt Nam, giới địa chất Pháp đã tiến hành thăm dò và khảo sát nguồn đá vôi Thanh Hóa. Từ những năm 70 của thế kỷ XX, được sự giúp đỡ của các nước Xã hội chủ nghĩa, Việt Nam đã cho xây dựng Nhà máy đá hoa An Dương tại Hà Nội và Thanh Hóa phục vụ cho một số công trình trọng điểm trong nước.

Trong quá trình hình thành và phát triển, địa giới hành chính của làng Nhồi thường xuyên có sự thay đổi. Năm 2006, xã Đông Hưng (bao gồm có làng Nhồi) được sáp nhập cùng một phần xã Đông Tân, thành lập nên thị trấn Nhồi. Năm 2012, Chính phủ tiếp tục điều chỉnh và mở rộng địa giới hành chính thành phố Thanh Hóa, thị trấn Nhồi được chuyển thành phường An Hoạch thuộc thành phố Thanh Hóa[2]. Làng Nhồi

[2] *làng Nhồi được nghiên cứu chính là phần nhân lõi, là cái gốc của thị trấn Nhồi, của phường An Hoạch hiện nay. Một làng cổ có nghề chế tác đá truyền thống với lịch sử phát triển hàng nghìn năm. Trong tiềm thức, trong suy nghĩ của người dân sống nơi đây từ người già đến người trẻ, tên gọi làng Nhồi vẫn là tên gọi chính của mảnh đất họ sinh sống. Nói về vấn đề này, bà Năm, 62 tuổi, sống tại xóm Bắc, nay thuộc phố Tân Sơn cho biết: "Chúng tôi đi đến nơi nào ở Thanh Hóa, khi được hỏi là người quê ở đâu, tôi đều trả lời ở Nhồi và ngay lập tức họ biết đó là nơi có núi đá Nhồi; dù đi xe ôm hay taxi chúng tôi đều nói đi về Nhồi là họ biết ngay, nếu nói về An Hoạch nhiều người không biết lại hỏi đi hỏi lại, rất mất công giải thích".*

truyền thống nay thuộc địa phận của các phố: Nam Sơn, Trung Sơn, Quan Sơn, Tây Sơn, Tân Sơn, Bắc Sơn và Cao Sơn.

Theo số liệu thống kê của thành phố Thanh Hóa, dân số An Hoạch năm 2016 là 6502 người. Trong đó, dân số thuộc địa bàn làng Nhồi gốc chiếm khoảng 2/3 dân số An Hoạch. Trước đây, dân cư của làng Nhồi chủ yếu là nông dân và thợ thủ công. Hiện nay thành phần dân cư tương đối đa dạng, bao gồm thợ thủ công, lao động tự do, công chức, viên chức.

Nhồi là một làng cổ, có lịch sử hình thành gắn liền với lịch sử hình thành của vùng đất Đông Sơn[3]. Nằm trong vùng đất giàu truyền thống văn hóa Đông Sơn, làng Nhồi cũng mang trong mình nhiều phong tục tập quán như tục kết chạ[4], tế thần, lễ hội gắn liền với đình, chùa, miếu, lăng điển hình như chùa Tiên Sơn, lăng Quận Mãn.

Với thuận lợi về mặt vị trí địa lý (nằm ở khu vực cận đô thị Thanh Hóa, cách trung tâm thành phố 2km) nên làng Nhồi đã bắt nhịp nhanh chóng với xu hướng biến đổi của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa đang diễn ra trên địa bàn đô thị.

2.2. Sự biến đổi của nghề chế tác đá truyền thống trước sự tác động của đô thị hóa

2.2.1. Biến đổi về loại hình sản phẩm

Năm 1986, thực hiện chính sách Đổi mới của Đảng và Nhà nước, chuyển đổi nền kinh tế bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh chung có nhiều thuận lợi, làng nghề chạm khắc đá núi Nhồi có cơ hội phát triển. Từ chỗ làm theo kế hoạch của Nhà nước và buôn bán nhỏ lẻ trong phạm vi tỉnh Thanh Hóa, đá Nhồi phát triển thành hàng hóa - vật liệu xây dựng phục vụ nhu cầu trong nước.

Do nhu cầu của thị trường thay đổi, các sản phẩm đá Nhồi cũng có nhiều thay đổi. Phần lớn các vật dụng phục vụ cho sinh hoạt từ đá đã không còn được người dân sử dụng nhiều. Năm 2011, nghệ nhân Lê Hữu Thọ - được coi là người đại diện cho lớp nghệ nhân cũ cuối cùng của làng qua đời, cũng là thời điểm đánh dấu nghệ thuật điêu khắc đá truyền thống của làng Nhồi có sự thay đổi. Từ đây, lớp nghệ nhân trẻ được hình thành. Họ có tuổi đời từ 18 đến 25, dời làng đi học nghề tại Ninh Bình và Đà Nẵng. Sau khoảng 8 đến 12 tháng học nghề, họ về làng và mở các xưởng chế tác đá mỹ nghệ. Sản phẩm đá mỹ nghệ từ những năm 2005 cho đến nay tập trung chủ yếu vào điêu khắc bia mộ, ảnh thờ, các linh vật phong thủy trang trí trong gia đình và tượng thờ trong chùa.

---

[3] Vùng đất Đông Sơn là nơi xuất hiện con người cư trú từ rất sớm. Di chỉ Núi Đọ (xã Thiệu Khánh), cách núi Nhồi 8 km về phía Tây - Bắc là nơi phát hiện cư trú của người tối cổ. Gần hơn nữa là vết tích của người Việt cổ thời đại kim khí được phát hiện ở một số di tích: Cồn Chân Tiên, Đông Khối, Xóm Rú, núi Nấp. Kết quả nghiên cứu khảo cổ học, dân tộc học trên đất Đông Sơn đã khẳng định sự có mặt sớm của người Việt cổ cùng nghề chế tác đá trên đất Đông Sơn. Mặt khác trên địa bàn huyện Đông Sơn, người ta còn tìm thấy hàng trăm bia đá. Điều đó không chỉ chứng tỏ sự xuất hiện sớm và phát triển mạnh mẽ của nghề chế tác đồ đá nơi đây, mà còn khẳng định lịch sử của làng Nhồi gắn chặt với lịch sử hình thành và phát triển của vùng Đông Sơn.

[4] Theo nghiên cứu hồi cố, các cụ già trong làng cho biết, trước Cách mạng tháng Tám (1945) làng Nhồi kết chạ với làng Trầu Bừa (làng có nghề rèn truyền thống); làng Mật Sơn.

Đặc biệt, từ sau năm 1995, mặt hàng đá ốp lát phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu được đẩy mạnh. Đá được sản xuất theo lô hàng loạt tại các xưởng chế tác gần khu vực chân núi Nhồi để tiện cho khai thác và vận chuyển.

Từ sau năm 2000, xuất phát từ nhu cầu phục vụ xây dựng dân dụng, mặt hàng đá nghiền nhỏ được ưu tiên đầu tư sản xuất.

Như vậy, qua thời gian sản phẩm đá làng Nhồi có sự thay đổi rõ rệt. Các sản phẩm đá phục vụ nhu cầu sản xuất, xây dựng dân dụng, xuất khẩu và đá mỹ nghệ phục vụ nhu cầu tâm linh chiếm ưu thế. Trong đó, mặt hàng đá dân dụng ngày càng chiếm số lượng lớn. Mặc dù cần nguồn vốn nhiều cho việc đầu tư máy móc và nhân công lao động nhưng loại hình sản phẩm này không đòi hỏi nhiều thời gian, độ tinh xảo và trình độ kỹ thuật cao nên nhanh chóng thu hồi vốn và đáp ứng nhu cầu thị trường.

2.2.2. Biến đổi về hình thức tổ chức sản xuất, cơ sở và địa bàn khai thác

Trước năm 2000, sản xuất dưới dạng hộ gia đình tương đối phổ biến. Cả gia đình cùng tham gia sản xuất, chủ yếu là mặt hàng mỹ nghệ hoặc đá xây dựng. Họ thuê bãi, địa điểm nhỏ để tiến hành sản xuất. Sản phẩm làm ra được bán lại cho các công ty lớn. Hình thức sản xuất hộ gia đình không đòi hỏi nguồn vốn lớn, chi phí không cao, tạo được việc làm cho các thành viên trong gia đình, mặc dù thu nhập không cao như hình thức sản xuất dưới dạng công ty, doanh nghiệp. Tuy nhiên, từ sau năm 2000, hình thức sản xuất dưới dạng hộ gia đình dần không còn do mỏ đá bị cấm, nguồn nguyên liệu không còn. Họ dần trở thành những người đi làm thuê cho các doanh nghiệp lớn của Nhồi và một số địa bàn xung quanh.

Bên cạnh loại hình sản xuất hộ gia đình, từ năm 1995, tại địa phận làng Nhồi xuất hiện loại hình công ty tư nhân (được hình thành từ các hợp tác xã sản xuất đá vôi là chủ yếu). Mỗi công ty có từ 30 đến 40 thợ chuyên làm đá, trong đó những thợ có kinh nghiệm tham gia làm công tác thăm dò và khai thác đá, số thợ còn lại làm công việc chế biến sản phẩm.

Quá trình sản xuất đá ở Nhồi được chia thành 4 vùng: Vùng 1: khai thác, sản xuất; Vùng 2: chế tác, chế biến; Vùng 3: vận chuyển; Vùng 4: tiêu dùng. Những vùng này có sự thay đổi qua từng thời kỳ, từng giai đoạn. Từ năm 1986 đến trước năm 2000, vùng sản xuất, khai thác và chế tác, chế biến thường là một. Những xưởng chế tác thường nằm trong địa phận núi đá (cách xa chừng gần 1km) để tiện việc vận chuyển, thuê mướn nhân công. Vùng vận chuyển cũng được đặt tại chỗ khai thác vì khuôn viên rộng đủ cho xe và máy móc đậu đỗ.

Năm 2000, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành chỉ thị 10/CT-UB về việc bảo vệ khu danh lam thắng cảnh núi Nhồi, các mỏ đá không còn được hoạt động. Từ đây, khái niệm đá làng Nhồi được mở rộng, không chỉ là các vùng nguyên liệu tại địa bàn của làng, xã, huyện Đông Sơn mà được mở rộng ra phạm vi tỉnh và cả nước.

Nguồn nguyên liệu cạn kiệt, các doanh nghiệp ở Nhồi đã tìm đến những mỏ đá mới thuộc địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Cẩm Thủy, Hà Trung, Yên Lâm, Tĩnh Gia) và một số tỉnh trong nước (Nghệ An, Yên Bái). Khu vực sản xuất không còn thuộc địa phận làng nhưng khu vực gia công, chế biến giai đoạn đầu hầu như vẫn được giữ nguyên liên quan đến hệ thống máy móc, nhà xưởng, nhân công và bạn hàng. Các doanh nghiệp tiến hành chế biến

đá cục, đá thô tại các mỏ mới rồi vận chuyển về nhà xưởng tại Nhồi gia công, chế biến công đoạn cuối. Tuy nhiên, chi phí vận chuyển quá lớn nên trong khoảng 10 năm trở lại đây, hầu hết các xưởng đá tại Nhồi đã không còn hoạt động.

Việc cấm khai thác tại núi Nhồi tạo ra một lực lượng lao động dư thừa, mất việc làm ở Nhồi. Quá trình chuyển đổi nghề nghiệp ở Nhồi cũng bắt đầu diễn ra từ thời điểm này. Một số thợ có kinh nghiệm và tay nghề cao chọn giải pháp di chuyển đến các mỏ đá mới của chủ đá Nhồi xin việc.

Theo số liệu từ 122 phiếu điều tra tại Nhồi, có 63 hộ có người đi làm xa. Số người tham gia vào các mỏ đá mới này chủ yếu là thợ khoan đá, thợ mài, thợ xẻ có tuổi đời và kinh nghiệm làm việc lâu năm trong ngành đá.

Một bộ phận nhỏ thanh niên từ 18 đến 25 tuổi lại chọn nghề chế tác đá mỹ nghệ để làm. Một bộ phận học nghề tại các xưởng đá mỹ nghệ của làng Nhồi, một số đến các làng đá ở Ninh Bình và Đà Nẵng để học nghề. Theo một số chủ đá mỹ nghệ của Nhồi, sản phẩm đá mỹ nghệ truyền thống của Nhồi chủ yếu là bia mộ, trong khi thợ Ninh Bình, Nam Định mạnh về tượng thờ, thợ Đà Nẵng mạnh về các loại con giống, con vật tâm linh, đồ thờ phong thủy. Do vậy, để đa dạng loại hình đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của người dùng trên cả nước, thanh niên phải đi đến nhiều nơi để học thêm nghề chế tác đá. Hiện nay, cả làng Nhồi có khoảng 40 đến 50 hộ làm đá mỹ nghệ.

Công nhân nữ từng làm việc thủ công chế tác đá trong các xưởng của Nhồi chuyển dần sang làm dịch vụ.

Cùng với sự thu hẹp ruộng đất canh tác, việc núi Nhồi bị cấm khai thác là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự chuyển đổi ngành nghề mạnh mẽ ở Nhồi giai đoạn từ năm 2000 đến nay.

2.2.3. Hoạt động thương mại - xuất nhập khẩu

Năm 1986, thực hiện chính sách Đổi mới của Đảng và Nhà nước, chuyển đổi nền kinh tế bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh chung có nhiều thuận lợi, làng nghề chạm khắc đá núi Nhồi có cơ hội phát triển. Từ chỗ làm theo kế hoạch của Nhà nước và buôn bán nhỏ lẻ trong phạm vi tỉnh Thanh Hóa, đá Nhồi phát triển thành hàng hóa - vật liệu xây dựng phục vụ nhu cầu trong nước.

Cùng với mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước, đá Nhồi dần hướng tới thị trường nước ngoài. Từ năm 1992 đến 1995, một số tiểu thương đã mua bán đá Nhồi, vận chuyển sang Lào và Thái Lan bằng đường bộ qua cửa khẩu.

Năm 1994, Mỹ dỡ bỏ lệnh cấm vận thương mại đối với nước ta, từ đó Việt Nam có điều kiện giao thương với thị trường châu Âu. Thời điểm đó, một số nhà thương mại nước ngoài (các tập đoàn của Bỉ, Pháp) đến Việt Nam tìm hiểu về mặt hàng đá mài bóng (Marble). Một trong những điểm đến đầu tiên là làng đá Nhồi.

Do công nghệ sản xuất, chế tác còn thô sơ, độ đồng chất của đá Nhồi không cao nên các dòng đá xuất đi châu Âu thời gian đầu chủ yếu là đá thô và bán thành phẩm. Sản phẩm phục vụ cho nhu cầu xây dựng cơ bản (lát đường, vỉa hè, sân quảng trường, bậu cửa, bậu bể bơi), chưa nặng về tính năng trang trí.

Hiện nay, do nhu cầu của thị trường tăng, công nghệ khai thác và chế biến đá cũng ngày càng được đầu tư phát triển. Các sản phẩm từ đá đa dạng hơn, phong phú hơn, chất lượng tốt hơn và có thể ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực. Mặt hàng đá mài bóng (Marble) nói chung và đá xanh đen (Blue stone) của làng Nhồi đã được đổi mới, khẳng định thương hiệu tại thị trường vật liệu xây dựng Việt Nam và trên thế giới.

Theo số liệu thống kê của Phòng Kinh tế thành phố Thanh Hóa, tính đến thời điểm 31/12/2014, làng Nhồi có 18 hộ chuyên sản xuất đá phục vụ xuất khẩu và 41 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh sản xuất đá. Trong số 41 doanh nghiệp, có 30 doanh nghiệp làm thủ tục xuất khẩu đá ốp lát. Hai công ty tiêu biểu có kim ngạch xuất khẩu lớn: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Tự Lập, Doanh nghiệp tư nhân Khánh Thành. Kim ngạch xuất khẩu của hai công ty trên chiếm khoảng 30% kim ngạch xuất khẩu đá tại Thanhh Hóa.

Các doanh nghiệp xuất khẩu còn lại trên địa bàn làng Nhồi đều có quy mô nhỏ (vốn dưới 20 tỷ đồng). Những doanh nghiệp này không có bộ phận xuất khẩu riêng, nhân viên làm thủ tục xuất khẩu thường kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác trong doanh nghiệp.

Thị trường tiêu thụ

Sau hơn 30 năm tiến hành hoạt động xuất khẩu, mặt hàng đá ốp lát Nhồi đã có mặt ở nhiều quốc gia trên thế giới, khẳng định được một trong những thương hiệu hàng hóa nổi tiếng của Việt nam tại nhiều quốc gia châu Âu.

Những năm đầu của thập kỷ 90, thị trường tiêu thụ đá Thanh Hóa là khối các nước xã hội chủ nghĩa thuộc khu vực Đông Âu và Liên Xô cũ theo chương trình của Nhà nước, dưới hình thức "hàng đổi hàng". Mặt hàng được ưa chuộng là các sản phẩm đá mỹ nghệ, đá làm tượng đài, lò sưởi [10]. Cũng trong thời điểm này, đá Thanh Hóa mở rộng thị trường ra các nước châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản với sản phẩm đá mài bóng (Marble) là chủ yếu.

Từ những năm 1999 đến nay, hoạt động xuất khẩu được đẩy mạnh. Dòng đá xanh đen của làng Nhồi (Blue stone) chiếm được ưu thế trên thị trường một số nước châu Âu như Bỉ, Pháp, Hà Lan. Bỉ là một thị trường truyền thống của dòng đá đen Nhồi[5]. Không chỉ đá đen, đá mẻ (Tumbled)[6] cũng được thu mua nhiều nhằm phục vụ quá trình tu sửa và phục chế những công trình cũ ở châu Âu.

Từ sau năm 2010, xuất hiện thêm một số thị trường mới đó là các quốc gia thuộc khu vực Trung Đông. Ở những quốc gia này, đá trắng muối (polished white marble) được ưa chuộng. Mặc dù không có tại địa phận làng Nhồi, nguồn nguyên liệu đá trắng được khai thác thô sơ từ nơi khác và đưa về doanh nghiệp Nhồi để gia công thành phẩm, đóng

[5] Sở dĩ Bỉ và các nước châu Âu ưa chuộng đá đen Nhồi vì hầu hết các công trình công cộng của Châu Âu đều được làm từ mỏ đá nằm giáp ranh giữa Bỉ và Đức. Đá từ ngọn núi này có tính năng và màu sắc tương đồng với đá Nhồi. Do vậy, trong quá trình phục chế lại các công trình cũ, thương nhân nước ngoài đã tìm mua đá Nhồi để thay thế cho phù hợp.

[6] Đá mẻ là loại đá cắt vuông, kích thước 15x15, 20x20. Sau khi cắt cho vào máy quay lẫn với cát trong khoảng thời gian từ 40 đến 60 phút để tạo ra cạnh mẻ và bo tròn không vuông góc.

container dưới bàn tay của những người thợ làng Nhồi. Đá trắng muối trở thành mặt hàng góp phần quan trọng tăng doanh thu xuất khẩu cho doanh nghiệp Nhồi.

Có thể nói, đá Nhồi đã có mặt ở hầu khắp các châu lục trên thế giới. Bên cạnh thị trường truyền thống, mặt hàng đá ốp lát tiếp tục khẳng định vị trí trên các thị trường tiềm năng mới.

Cách thức kinh doanh và xuất khẩu

Cách thức kinh doanh truyền thống mặt hàng đá ở Nhồi trong thời gian qua chủ yếu mang tính chất bị động, do đối tác tự tìm đến doanh nghiệp, phần còn lại phụ thuộc vào các công ty trung gian. Những công ty trung gian tự tìm kiếm bạn hàng, dẫn mối và tiến hành trao đổi mua bán giữa các doanh nghiệp làng nghề với đối tác nước ngoài. Do vậy, trong mỗi đơn hàng, doanh nghiệp phải trích phần trăm hoa hồng cho bên trung gian. Theo Hiệp hội đá Nhồi cho biết, mỗi một lô hàng đá khoảng 30 tấn xuất đi các nước châu Âu, doanh nghiệp phải chịu từ 3-5% chi phí cho bên trung gian[7].

2.3. Ảnh hưởng của sự biến đổi nghề đá đến đời sống kinh tế - xã hội và văn hóa

2.3.1. Biến đổi thu nhập và mức sống

Những thành tựu đạt được trong phát triển kinh tế từ năm 1986 đến nay, nhất là từ sau năm 2000 đã từng bước làm thay đổi diện mạo vùng đất ven đô Nhồi. Thu nhập và mức sống của người dân nơi đây không ngừng được nâng lên. Mức thu nhập trung bình của các hộ dân từ 3 đến 10 triệu đạt trên 30%. Đặc biệt số hộ kinh doanh dưới hình thức các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn có mức thu nhập cao đạt trên 100 triệu/tháng [11]. Tuy nhiên, Nhồi thu nhập hầu như không ổn định, bấp bênh liên quan đến công việc. Thời điểm từ năm 1995 đến 2005, thu nhập của người dân ổn định do nghề đá phát triển, thị trường xuất khẩu được đẩy mạnh. Đây được coi là thời điểm phát triển nở rộ nhất của kinh tế làng Nhồi. Từ năm 2006 đến 2010, thị trường xuất khẩu bấp bênh do ảnh hưởng của kinh tế thế giới và đặc biệt sau khi núi Nhồi bị cấm hoạt động nên nhiều người dân mất việc, phải chuyển đổi sang các ngành nghề khác. Quá trình chuyển đổi diễn ra từ 1 đến 2 năm. Đây là giai đoạn người dân phải thử sức nhiều nghề mới nên thu nhập không ổn định. Từ năm 2011 đến nay, thu nhập của người dân lại trở về mức ổn định vì công việc mới đã được định hình.

Bên cạnh một số hộ có thu nhập ổn định, bắt kịp xu hướng biến đổi, nhanh chóng tìm kiếm một ngành nghề mới thì cũng có nhiều hộ lâm vào tình cảnh khó khăn trong quá trình chuyển đổi. Tình trạng này diễn ra phổ biến ở Nhồi, nhiều hộ gia đình làm đá và một số công ty tư nhân trong quá trình chuyển đổi do thiếu vốn để đầu tư sản xuất, năng lực sản xuất hạn chế không có khả năng cạnh tranh nên đã bị phá sản.

---

[7]*Mỗi container hàng khoảng từ 27 tấn đến 30 tấn đá xuất khẩu, doanh nghiệp phải bỏ ra 3 - 5% hoa hồng cho bên các công ty thương mại làm vai trò trung gian. Mỗi công hàng phải chịu từ 6 triệu đến 6,5 triệu tiền hoa hồng. Trung bình mỗi tháng một doanh nghiệp vừa và nhỏ xuất khoảng 20 container, vậy số tiền hoa hồng phải trả là 125 triệu.*

Tại làng Nhồi và hai bên đường quốc lộ 47 chạy dọc qua Nhuệ Sâm và Vân Đô có chợ và các cửa hàng buôn bán dịch vụ với đa dạng các mặt hàng phục vụ sinh hoạt hàng ngày và sản xuất. Hoạt động buôn bán dịch vụ là một hướng chuyển đổi nhanh và dễ dàng nhất đối với nhiều người dân, đặc biệt là những người phụ nữ trước đây làm ruộng hoặc làm nghề đá. Thu nhập từ buôn bán nhỏ tại các chợ hoặc tại nhà mặc dù không nhiều nhưng cũng giải quyết một phần chi tiêu trong ngày cho gia đình.

Biến đổi trên các mặt của kinh tế đã kéo theo sự thay đổi trong mức sống của người dân Nhồi, thể hiện rõ nét trên phương diện nhà ở. Loại hình nhà tầng và nhà biệt thự phân bố chủ yếu ở khu vực mặt đường quốc lộ. Đối với nhà tầng, người dân chủ yếu kết hợp vừa sinh hoạt vừa kinh doanh buôn bán ở tầng một. Đặc biệt dọc quốc lộ 47 thuộc địa phận làng Nhồi có khoảng 10 khu nhà biệt thự. Diện tích của các ngôi nhà thường dao động từ 500 đến 600m^2, được thiết kế theo lối kiến trúc hiện đại. Sở hữu ngôi nhà thuộc về các doanh nghiệp kinh doanh đá xuất khẩu và vật liệu xây dựng.

Theo số liệu khảo sát, hiện nay số lượng nhà tầng ngày càng tăng. Nhồi có 805 nhà tầng (chiếm 50,2%). Cùng với việc xây dựng, sửa sang nhà cửa, đời sống vật chất của các hộ gia đình thuộc Nhồi được cải thiện đáng kể. Tiện nghi và đồ dùng sinh hoạt trong gia đình được đầu tư mua sắm. Từ các đồ dùng phục vụ sinh hoạt (bình nước nóng, bếp ga, tủ lạnh, máy giặt) đến đồ dùng phục vụ nhu cầu giải trí (máy nghe nhạc, tivi màu, vệ tinh, kỹ thuật số) đến các đồ có giá trị cao như xe máy, ô tô cũng được người dân mua sắm với số lượng ngày càng nhiều.

2.3.2. Sự phân tầng mức sống - phân hóa giàu nghèo

Quá trình chuyển đổi cơ cấu đất đai từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp kéo theo sự chuyển đổi nghề nghiệp. Thêm vào đó, sản phẩm của quá trình đô thị hóa đã một mặt tạo ra sự thất nghiệp. Nhiều hộ gia đình do không bắt kịp với xu thế biến đổi, thiếu sự năng động và nhạy bén trong tìm kiếm việc làm mới đã rơi vào tình cảnh không có việc làm. Số tiền đền bù từ ruộng đất được dùng vào việc mua sắm, chi tiêu không có kế hoạch và họ nhanh chóng trở thành tầng lớp nghèo khó của xã hội. Một số gia đình khác dùng tiền bán ruộng làm khoản tiết kiệm để đảm bảo cuộc sống, tuy mức sống không cao. Một bộ phận khác với sự năng động, nhạy bén đã bắt kịp thời cơ mới, tận dụng khả năng, nắm bắt nhu cầu thị trường nên nhanh chóng lựa chọn một công việc thích hợp với thu nhập ổn định. Có thể nói, đô thị hóa là nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự phân tầng xã hội, phân hóa giàu nghèo.

Sự phân hóa giàu nghèo còn thể hiện trong cả đời sống tâm linh của người dân nơi đây, đặc biệt ở Nhồi. Khu nghĩa trang Cồn Cỏ của Nhồi được quy hoạch từ năm 2007 trên nền đất của khu nghĩa trang Cồn Cá Gáy cũ. Khu nghĩa trang được đầu tư với số tiền 3.380 triệu đồng, được mở rộng từ sự thu hồi ruộng đất của một số hộ dân xung quanh. Hiện nay, trong khu nghĩa trang, hầu hết các khu mộ đều được làm bằng đá xanh Nhồi qua bàn tay trang trí của thợ điêu khắc Nhồi. Bên cạnh các mộ đơn là các khu mộ của cả dòng họ, có diện tích từ 80m^2 đến 100m^2, bao xung quanh bằng tường đá, trang trí rồng phượng, với tổng trị giá lên tới 200 đến 300 triệu (tùy thuộc vào số lượng bia đá và mức độ tinh xảo

trong điêu khắc đá). Một số khu mộ lớn thuộc về các dòng họ như: Lê Văn, Lê Đình. Những khu mộ khang trang một phần thể hiện lòng hiếu thảo của con cháu đối với ông bà tổ tiên đã mất, phần khác thể hiện vị thế cũng như sự giàu sang của dòng tộc.

2.3.3. Sự biến đổi mối quan hệ gia đình, dòng họ

Có thể nói, vai trò và vị trí của người phụ nữ ngày càng được khẳng định trong gia đình, đặc biệt trong kinh tế hộ gia đình. Đó là sự thay đổi theo chiều hướng tích cực, không chỉ phát huy khả năng của người phụ nữ mà còn nâng cao địa vị của họ trong gia đình. Nam giới trong nhiều gia đình đã cùng chung tay với người phụ nữ gánh vác một phần công việc nhà. Tuy nhiên, đi sâu vào khảo sát thì vẫn còn tồn tại một sự bất bình đẳng tương đối trong việc phân công lao động trong gia đình. Phần thiệt thòi và nặng nhọc vẫn nghiêng về người phụ nữ.

Trong các gia đình kinh doanh, các công ty tư nhân ở Nhồi, người phụ nữ hầu như quản lý toàn bộ các khâu sản xuất như tổ chức sản xuất, tuyển dụng lao động, đặc biệt là quản lý tài chính, vay vốn và chi tiêu; người đàn ông trong các doanh nghiệp Nhồi chỉ đảm nhiệm phần ngoại giao để kiếm việc làm. Dù vậy thì quyền quyết định các công việc quan trọng vẫn là người chồng.

Không chỉ giữ vai trò quyết định các công việc trọng đại trong gia đình mà đối với các công việc cộng đồng như tham dự hiếu hỉ, mừng thọ, tham gia đoàn thể, chính quyền thì người đàn ông vẫn tham gia là chính.

Nền kinh tế thị trường trong thời kỳ Đổi mới không chỉ tác động đến mối quan hệ giữa vợ và chồng mà còn làm thay đổi mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Trước đây, vai trò hàng đầu của cha mẹ thể hiện ở sự chăm sóc, nuôi dạy con cái thì hiện nay trong nhiều hộ gia đình, vai trò này được chuyển giao cho ông bà hoặc người giúp việc. Trong hầu hết các gia đình ở Nhồi, người phụ nữ thường tham gia lao động trong các xưởng đá, công ty và doanh nghiệp tư nhân. Do vậy, việc chăm sóc con cái khi con nhỏ chủ yếu nhờ vào ông bà (nếu họ sống cùng bố mẹ), một số không sống cùng bố mẹ, có điều kiện kinh tế hơn thì tìm người giúp việc chăm con.

Thêm vào đó, trong các hộ gia đình kinh doanh, các doanh nghiệp tư nhân do gia đình thành lập, khi con cái trưởng thành, tiếp quản lại công việc kinh doanh của cha mẹ thì mối quan hệ cha mẹ và con cái có nhiều thay đổi. Hiện nay, theo khảo sát trong 50 doanh nghiệp ở Nhồi có tới 38 doanh nghiệp trao quyền quản lý lại cho con cái, bố mẹ trở thành người tư vấn, phối hợp cùng làm.

Khi con cái bắt đầu làm chủ gia đình về kinh tế cũng có nghĩa vai trò của con cái được nâng lên. Vì trực tiếp làm việc nên họ có quyền đưa ra quyết định trong công việc, tự tạo ra thu nhập và dần được tham gia vào các quyết định của gia đình. Trật tự truyền thống của gia đình có sự thay đổi, trong nhiều hộ gia đình vai trò của con cái đôi khi lớn hơn của bố mẹ. Mâu thuẫn giữa hai thế hệ xuất phát từ chênh lệch tuổi tác, từ nhận thức, suy nghĩ xuất hiện khiến mối quan hệ của cha mẹ và con cái trở lên căng thẳng. Mặc dù cha mẹ muốn trao lại quyền kinh doanh cho con cái để lui về nghỉ ngơi nhưng thực tế bản thân họ

vẫn muốn duy trì quyền lực của mình bằng trọng lượng của lời nói, bằng những quyết định quan trọng liên quan đến gia đình. Đây là mâu thuẫn của nhiều hộ gia đình trong quá trình chuyển giao quyền lực cho thế hệ con cái. Quan niệm về người chủ gia đình trên danh nghĩa vẫn là bố mẹ nhưng thực tế trong nhiều gia đình đã thuộc về con cái.

3. KẾT LUẬN

Công cuộc đổi mới và làn sóng đô thị hóa đã và đang tạo ra những động lực thúc đẩy tiềm năng vốn có của làng xã nói chung và làng Nhồi nói riêng. Không chỉ có làng Nhồi, mà phần lớn các làng xã ven đô đều có sự chuyển đổi ngành nghề để thích nghi với điều kiện đổi mới. Tuy nhiên, mức độ và tốc độ cũng như hình thức và lĩnh vực được lựa chọn để chuyển đổi có sự khác biệt giữa các làng. So với các làng ven đô thuộc khu vực Đông Sơn, Nhồi là địa bàn có xu hướng chuyển đổi mạnh nhất theo hướng phi nông nghiệp. Xuất phát từ một làng nông nghiệp có nghề thủ công truyền thống lại có vị trí địa lý tự nhiên thuận lợi ven đô thị nên Nhồi nhanh chóng bắt kịp xu hướng phát triển chung của Thanh Hóa và cả nước. Sự thay đổi thể hiện rõ nét được thể hiện trong nghề chế tác đá truyền thống. Nghề truyền thống thay đổi kéo theo sự thay đổi trên các mặt kinh tế, xã hội và văn hóa của khu vực này. Trên lĩnh vực kinh tế, quá trình công nghiệp hóa một mặt tạo ra sự thay đổi tích cực về thu nhập, mức sống cho nhiều hộ dân trên địa bàn làng Nhồi, mặt khác tạo ra sự thất nghiệp. Có thể nói, đô thị hóa là nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự phân tầng xã hội và phân hóa giàu nghèo. Bên cạnh đó, sự thay đổi của nghề chế tác đá còn tạo ra sự thay đổi cơ cấu thành phần xã hội, vấn đề giới và phân công lao động trong gia đình. Mối quan hệ gia đình dòng họ cộng đồng thôn xã ở Nhồi có sự biến đổi. Trong sự biến đổi ấy, nhiều truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ và cộng đồng bị biến mất, mối quan hệ có phần lỏng lẻo và kém bền chặt; trái lại, một số giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp được hồi sinh, phục dựng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Đào Duy Anh (1997), *Đất nước Việt Nam qua các đời,* Nxb. Thuận Hóa, Huế.

[2] Charles Robequain, dịch Nguyễn Xuân Dương, Lâm Phúc Giáp (2012), *Tỉnh Thanh Hóa,* Nxb. Thanh Hóa, Thanh Hóa.

[3] Trịnh Duy Dũng (2010), *65 năm hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Đông Sơn (1945-2010),* Nxb. Thanh Hóa, Thanh Hóa.

[4] *Đại Nam nhất thống chí*, tập 1, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[5] Phạm Văn Đấu, Phạm Thị Ưng, Cao Xuân Thưởng (1999), *Nghề thủ công truyền thống Thanh Hóa,* tập 1, Nxb. Thanh Hóa, Thanh Hóa.

[6] Lê Quý Đôn, Trần Văn Giáp (dịch) (1962), *Vân đài loại ngữ,* Nxb. Văn hóa, Hà Nội.

[7] Huyện ủy - Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Đông Sơn (2006), *Địa chí huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa,* Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[8] Nội các triều Nguyễn (2005), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ,* tập III, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

[9] Lê Thị Thảo (2016), *Nghề chạm khắc đá ở An Hoạch (huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa) thời trung đại,* Luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Hà Nội.

[10] Đỗ Văn Thắng (2014), *Nâng cao hiệu quả xuất khẩu khoáng sản đá vôi tại tỉnh Thanh Hóa,* Luận văn Thạc sĩ Khoa học Kinh tế, Đại học Huế.

[11] Đào Thanh Thủy (2018), *Biến đổi kinh tế, xã hội làng xã vùng Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa từ năm 1986 đến nay,* Luận án Tiến sĩ Việt Nam học, Hà Nội.

[12] Ủy ban nhân dân phường An Hoạch (2016), *Báo cáo tổng kết tình hình kinh tế - xã hội phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa, năm 2016*, lưu tại Ủy ban nhân dân phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa.

TRADITIONAL STONE CRAFT IN NHOI VILLAGE (THANH HOA PROVINCE) UNDER THE IMPACT OF URBANIZATION

Dao Thanh Thuy

ABSTRACT

The wave of urbanization has affected the traditional stone crafting industry of Nhoi village - a profession with the longest history of formation and development in Thanh Hoa. The change of traditional stone industry is reflected in the change of types of product, organization of production, establishment and exploitation area. At the same time, the consumer market and other forms of export trade related to stone making have changed. The change in economic and social aspects shows the transformation of a suburban agricultural land during the renovation period. With that transformation and change, some cultural values were restored and lost paving the way for urban culture.

Keywords: *Village, urbanization, change, handicraft.*

** Ngày nộp bài: 4/10/2019; Ngày gửi phản biện: 7/10/2019; Ngày duyệt đăng: 8/11/2019*